**TOÁN(tăng)**

***Luyện tập các số trong phạm vi 1000***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Ôn tập, củng cố cách đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000.

- Rèn kỹ năng đọc, viết, so sánh, sắp xếp các số có 3 chữ số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**-** Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ nhau trong khi làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi ; làm tốt các bài tập .

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Phương tiện trình chiếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Khởi động**:

- HS chơi trò chơi:

+ Trò chơi 1: HS A nêu số có 3 chữ số bất kì, HS B nêu số tiếp theo (liền sau số đó), HS C tương tự.

+ Trò chơi 2: HS A nêu số có 3 chữ số bất kì, HS B nêu số có 3 chữ số bé hơn số của HS A, HS C tương tự.

+ Trò chơi 3: HS A nêu số có 3 chữ số bất kì, HS B nêu số có 3 chữ số lớn hơn số của HS A, HS C tương tự.

- HS lớp và GV nhận xét, đánh giá.

**2.Luyện tập:** GV trình chiếu các yêu cầu bài tập

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1**: Đọc các số sau  125; 206; 610; 421; 900; 374.  - GV hướng dẫn HS đọc các số trên.  *Chốt:*  *- Đọc số theo thứ tự từ trái sang phải, từ hàng trăm, hàng chục đến hàng đơn vị.*  **Bài 2*:*** Số? (trình chiếu yêu cầu)  a, Tìm số liền sau của các số dưới đây:  213; 403; 566; 690; 742.  b, Viết các số trên thành một tổng.  - Cho HS làm bài vào vở.  Gọi HS làm bài phần a.  + Muốn tìm số liền sau của một số ta làm như thế nào?  *GV chốt cách tìm số liền sau của một số.*  GV gọi HS lên bảng làm bài tập phần b.  - Gọi HS nhận xét  *GV chốt: Phân tích 1 số thành tổng theo giá trị của các chữ số ở các hàng.*  **Bài 3** :Điền >,<,= ?  a, 822.......832  b, 628.......622  c, 798.......897  d, 320 + 230.......... 555  - Muốn so sánh các số có ba chữ số với nhau thì ta làm như thế nào?  - Với trường hợp có các phép tính, khi điền dấu cần phải làm gì ?  *GV chốt: Cách so sánh các số có 3 chữ số ta thực hiện: So sánh lần lượt từ trái sang phải (bắt đầu từ hàng trăm). Nếu số nào có hàng trăm lớn hơn thì lớn hơn. Nếu hai số có hàng trăm bằng nhau thì tiếp tục so sánh hàng chục và hàng đơn vị ( thực hiện tương tự).*  **3.Vận dụng**  ***Bài 4:*** *Trình chiếu*  Cho các số sau: 563; 635; 702; 439; 356.  a. Sắp xếp các số theo thứ tự tăng dần  b. Tìm số lớn nhất và số nhỏ nhất trong các số trên.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4  - Cho HS làm việc theo nhóm đôi.  - Gọi đại diện các nhóm trả lời.  + Để sắp xếp được các số theo thứ tự yêu cầu ta phải làm gì?  *- Chốt : Để sắp xếp được các số theo thứ tự yêu cầu ta phải tiến hành so sánh các số rồi xếp thứ tự.*  *- Tìm số lớn nhất, bé nhất : trước hết ta phải so sánh các số với nhau.*  **-** Nhận xét tiết học. | - HS nêu yêu cầu bài.  - HS làm bài cá nhân  125: Một trăm hai mươi lăm  206: Hai trăm linh sáu  610: Sáu trăm mười  421: Bốn trăm hai mươi mốt  900: Chín trăm  374: Ba trăm bảy mươi tư.  - HS nhận xét, nêu cách đọc, viết số có 3 chữ số.    - HS nêu yêu cầu bài.  - HS làm bài, 1 HS làm bảng lớp.  - HS đối chiếu, nhận xét, chữa bài.  - HS nêu:  Cả lớp làm cá nhân vào vở, 1 HS làm bảng  213 = 200 + 10 +3.  403 = 400 +3  566 = 500 + 60 + 6  691 = 600 + 90  742 = 700 + 40 + 2  - HS nhận xét, bổ sung  - HS trao đổi cặp cách so sánh trước.  - Sau đó HS làm dưới hình thức chơi TC. (Mỗi nhóm 4 HS, điền dấu tiếp sức)  - HS nêu.  - Cần thực hiện phép tính trước khi điền dấu.  - Lắng nghe và ghi nhớ  - HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc.  a, Sắp xếp các số theo thứ tự tăng dần: 356; 439; 563; 635; 702.  - HS nêu…. *so sánh các số rồi xếp thứ tự…*  b . Số lớn nhất là: 702.  Số nhỏ nhất là :356 |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**